

Bản án số: 97/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-7-2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hoa

Ông Hồ Bá Võ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Việt Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 về “tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐST ngày 17 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1995. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Xóm A, xã DY, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện tại: Đài Loan. Vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1993. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Xóm A, xã DY, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang ở Đài Loan. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn X và bà Phạm Thị S (bố mẹ đẻ của anh Trần Văn Tr). Địa chỉ: Xóm A, xã DY, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn xin ly hôn đề ngày 18/12/2020, bản tự khai chị Nguyễn Thị Ph (có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) trình bày:

Chị Ph và anh Trần Văn Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DY, huyện DC, tỉnh Nghệ An ngày 10/11/2014. Sau khi kết hôn về sống với bố mẹ chồng tại xóm A, xã DY, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Do cách sống khác nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Năm 2018, chị Ph sang Đài Loan làm việc, một thời gian sau anh Tr cũng sang Đài Loan; trong thời gian ở Đài Loan, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và đến năm 2020 thì sống ly thân và cắt đứt liên lạc với nhau. Do anh Tr thay đổi địa chỉ nên chị Ph không liên lạc được với anh Tr. Hiện tại chị Ph xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Văn Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị BN, sinh ngày 23/6/2017; nếu được ly hôn chị Ph đề nghị giao cháu Trần Thị BN cho chị Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Trần Văn Tr cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu Trần Thị BN đang được bố mẹ anh Trần Văn Tr là ông Trần Văn X và bà Phạm Thị S quản lý, chăm sóc.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Ph đang làm việc và sinh sống tại Đài Loan. Ngày 18/12/2010, chị Ph có đơn ly hôn gửi Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và ủy quyền cho bà Lê Thị KS là Luật sư Văn phòng Luật sư LT - Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An nộp thủ tục ly hôn với anh Trần Văn Tr (ủy quyền có có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc). Hiện nay chị Ph đang ở Đài Loan dịch bệnh đang diễn ra phức tạp, đi lại khó khăn nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt chị Ph. Các văn bản tố tụng của Tòa án đề nghị gửi cho bà Lê Thị KS là Luật sư Văn phòng Luật sư LT - Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An để giao cho chị Ph.

Về phía anh Trần Văn Tr: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng; thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu anh Trần Văn Tr có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án thông qua ông Trần Văn X và bà Phạm Thị S (bố, mẹ đẻ anh Tr), nhưng hiện tại anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì.

Ý kiến của ông Trần Văn X và bà Phạm Thị S:

Ông Trần Văn X và bà Phạm Thị S là bố mẹ đẻ của anh Trần Văn Tr, chị Nguyễn Thị Ph là vợ của anh Tr. Theo ông X, bà S cung cấp thông tin hiện nay anh Tr đang sinh sống tại Đài Loan, mặc dù không biết địa chỉ cụ thể nhưng anh Tr nhưng thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho ông X, bà S và ông X, bà S đã thông báo cho anh Tr biết chị Ph làm đơn ly hôn gửi Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nhưng anh Tr không có ý kiến gì.

Anh Tr, chị Ph đang làm việc ở nước ngoài nên gửi con Trần Thị BN, sinh ngày 23/6/2017 cho ông X, bà S quản lý, chăm sóc. Ông X, bà S không yêu cầu anh Tr, chị Ph thanh toán tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng cháu BN từ trước đến nay. Hiện nay cháu BN đang ở với ông X, bà S và nếu vợ chồng anh Tr, chị Ph ly

hôn, ông X, bà S cam kết sẽ quản lý, chăm sóc cháu BN chu đáo và không yêu cầu tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; các đương đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn với anh Trần Văn Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị BN, sinh ngày 23/6/2017, hiện nay anh Trần Văn Tr đang ở Đài Loan không xác định được địa chỉ và chưa có ý kiến gì. Chị Nguyễn Thị Ph có địa chỉ cụ thể và mong muốn được nuôi con. Vì vậy, giao cháu Trần Thị BN, sinh ngày 23/6/2017 cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên dành quyền khởi kiện cho chị Ph khi có yêu cầu.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Nguyên đơn chị Ph đang sống và làm việc tại Đài Loan (có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, ông X, bà S (bố mẹ đẻ anh Tr) cung cấp hiện nay anh Tr đang ở Đài Loan nhưng không biết địa chỉ cụ thể; anh Tr vẫn gọi điện thoại về cho ông X, bà S và đã biết được chị Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng anh Tr không có ý kiến gì. Anh Tr đã biết được chị Ph yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo; chị Ph đang ở nước ngoài nên không về Việt Nam để tham gia hòa giải nên đã gửi bản tự khai, đơn xin xử vắng mặt trình bày quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, giải quyết, xét xử vắng mặt chị Ph (có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc); ông X, bà S vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được và Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Ph và anh Tr là tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị Ph và anh Tr đã không sống chung với nhau một thời gian dài dẫn đến không quan tâm, chăm sóc đến nhau và chị Ph thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Ph và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Văn Tr được ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị BN, sinh ngày 23/6/2017, chị Phương đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị Ph và anh Tr hiện nay đang ở nước ngoài; chị Ph có địa chỉ cụ thể và yêu cầu được nuôi con chung, anh Tr không liên lạc được. Vì vậy, giao con chung Trần Thị BN, sinh ngày 23/6/2017 cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Hiện nay chị Ph chưa yêu cầu, anh Tr chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết.

Việc quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Ông X, bà S là người người trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu Trần Thị BN trong thời gian chị Ph, anh Tr đi vắng. Ông X, bà S không yêu cầu chị Ph, anh Tr phải thanh toán các khoản chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng từ trước đến nay. Hiện nay ông X, bà S vẫn tự nguyện cam kết quản lý, chăm sóc cháu BN trong thời gian chị Ph chưa có điều kiện trực tiếp nuôi con và chị Ph cũng đồng ý. Vì vậy, chấp nhận sự tự nguyện chăm sóc, quản lý cháu Trần Thị BN của ông X, bà S trong thời gian chị Ph đi vắng.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Trần Văn Tr vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 37; Điều 147; Điều 207; Điều 228; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn với anh Trần Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị BN, sinh ngày 23/6/2017 cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Trần Văn Tr chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Ph chưa yêu cầu. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn X và bà Phạm Thị S nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thị BN, sinh ngày 23/6/2017 trong thời gian chị Nguyễn Thị Ph chưa có điều kiện trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0003928 ngày 02/02/2021. Chị Nguyễn Thị Ph đã nộp xong tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph, bị đơn anh Trần Văn Tr vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn X, bà Phạm Thị S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh